

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC THỦY LỢI**

Số: /TL-KTTL

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

V/v báo cáo kết quả thực hiện phát triển
thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tiêu chí
thủy lợi

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Chỉ thị số 3837/CT-BNN-TCTL ngày 03/6/2019 về việc tăng cường phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; Quyết định số 4600/BNN-TCTL ngày 13/11/2020 về việc ban hành Kế hoạch phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1395/QĐ-BNN-VPĐP ngày 15/4/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện nhiệm vụ Bộ giao tổng hợp báo cáo định kỳ kết quả của các địa phương về thực hiện các nhiệm vụ theo các Chỉ thị, Quyết định nêu trên, Cục Thủy lợi đề nghị Quý Sở rà soát, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2023 theo các nội dung sau:

1. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 3837/CT-BNN-TCTL ngày 03/6/2019 và Kế hoạch phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng.
2. Kết quả thực hiện tiêu chí thủy lợi các cấp.
3. Đánh giá thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện của từng nội dung nêu trên.
4. Đề xuất, kiến nghị.

(Mẫu báo cáo đăng tải theo đường dẫn: [>> Báo cáo phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tiêu chí thủy lợi năm 2023](http://www.cucthuyloi.gov.vn/bieu-mau-bao-cao)).

Báo cáo đề nghị gửi về Cục Thủy lợi (số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội và địa chỉ thư điện tử: loivp@wrd.gov.vn) trước ngày 15/4/2024 để tổng hợp.

Đề nghị Quý Sở khẩn trương triển khai thực hiện./.

(Thông tin chi tiết liên hệ đ/c Lê Thị Bích Thuận, chuyên viên chính Cục Thủy lợi, điện thoại: 0983.095.097).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr. Nguyễn Hoàng Hiệp (để b/c);
- CT. Nguyễn Tùng Phong (để b/c);
- Chi cục Thủy lợi các tỉnh (để t/h);
- Lưu: VT, KTTL.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Hồng Khanh

ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN BÁO CÁO

(Kèm theo văn bản số /TL-KTTL ngày tháng năm 2024 của Cục Thủy lợi)

I. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 3837/CT-BNN-TCTL ngày 03/6/2019 và Kế hoạch phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng giai đoạn 2021-2025:

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Kết quả xây dựng và ban hành kế hoạch phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;
- Kết quả xây dựng và ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, TLNĐ theo Nghị định 77/2018/NĐ-CP;
- Kết quả ban hành quy định việc quản lý thanh quyết toán đối với hình thức hỗ trợ vật liệu xây dựng (nếu có); hướng dẫn phân bổ dự toán, thanh toán, giải ngân vốn hỗ trợ qua UBND cấp xã đối với nguồn ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương
- Kết quả ban hành các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình.
- Các văn bản hướng dẫn khác (nếu có).

Ghi chú:

- + *Đối với các văn bản đã được ban hành từ năm 2022 trở về trước và đã báo cáo theo văn bản số 275/CTL-KTTL ngày 31/3/2023 của Cục Thủy lợi trong năm 2023 thì không cần báo cáo lại ở văn bản này.*
- + *Đối với các văn bản được ban hành trong năm 2023 và 3 tỉnh năm 2023 chưa báo cáo: Thống kê chi tiết theo biểu mẫu số 01 kèm theo.*
- + *Trường hợp chưa ban hành, đề nghị nêu rõ lý do.*

2. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng

- Đánh giá hiện trạng cơ sở hạ tầng thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh.
- Kết quả áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước
- + Diện tích gieo trồng lúa áp dụng một trong các phương thức canh tác tiên tiến, tiết kiệm nước (SRI, ướn khô xen kẽ, 1 phải 5 giảm, 3 tăng 3 giảm...): ... ha;
- + Diện tích cây trồng cạn áp dụng biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (nhỏ giọt, phun mưa, tưới ngầm): ... ha;
- Kết quả đầu tư hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản đảm bảo cấp, thoát nước chủ động cho nuôi trồng thủy sản thâm canh tập trung (đối với vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng và khu vực ven biển miền Trung). Số lượng diện tích nuôi trồng thủy sản tập trung: ... ha.
- (Kết quả áp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước và cấp, thoát nước cho nuôi trồng thủy sản theo biểu mẫu số 2)*
- Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng theo Nghị định 77/2018/NĐ-CP:
- + Loại hình công trình, số lượng công trình, mức hỗ trợ đã thực hiện;

+ Tổng kinh phí đã hỗ trợ của năm 2023 và lũy kế từ khi ban hành Nghị quyết đến hết 2023.

+ Phương thức hỗ trợ: Nêu rõ tiền mặt hay vật liệu xây dựng;

+ Nguồn vốn hỗ trợ: Ngân sách địa phương, vốn lồng ghép Chương trình, dự án (Nông thôn mới, giảm nghèo, ODA, hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi hoặc hỗ trợ đất trồng lúa...).

(Chi tiết theo biểu mẫu số 03).

3. Củng cố, phát triển tổ chức thủy lợi cơ sở

- Đánh giá thực trạng quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng tại địa phương.

- Kết quả thực hiện thành lập/củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở *(Chi tiết theo Biểu mẫu số 04);*

4. Khoa học công nghệ, đào tạo, truyền thông

- Kết quả áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng

- Kết quả tăng cường năng lực cho các tổ chức thủy lợi cơ sở *(Chi tiết theo Biểu mẫu số 05);*

- Kết quả thông tin, truyền thông: số lượng Tin, bài, phóng sự... đăng, phát trên các phương tiện thông tin đại chúng đưa tin về mô hình hay, cách làm hiệu quả của các tổ chức thủy lợi cơ sở, ý thức bảo vệ công trình thủy lợi, bảo vệ chất lượng nước, sử dụng nước tiết kiệm... tại địa phương *(Biểu mẫu số 06).*

II. Tình hình thực hiện tiêu chí thủy lợi năm 2023:

1. Báo cáo quy trình, vai trò, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi các cấp trong thẩm tra hồ sơ, đánh giá thực tế, xác nhận mức độ đạt chuẩn, nâng cao đối với kết quả thực hiện tiêu chí Thủy lợi (cấp xã, huyện) đã triển khai ở địa phương.

2. Báo cáo đánh giá chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi các cấp ở địa phương trong việc lập, giao Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM hằng năm; theo dõi phân bổ kinh phí cho đầu tư công trình thủy lợi từ nguồn vốn Chương trình NTM; kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình đối với tiêu chí Thủy lợi.

3. Đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí thủy lợi các cấp:

- Tiêu chí Thủy lợi đối với xã đạt chuẩn NTM.

- Tiêu chí Thủy lợi đối với xã đạt chuẩn NTM nâng cao.

- Tiêu chí Thủy lợi đối với xã đạt NTM kiểu mẫu (nếu có).

- Tiêu chí Thủy lợi đối với huyện đạt chuẩn NTM.

- Tiêu chí Thủy lợi đối với huyện đạt chuẩn NTM nâng cao.

4. Kế hoạch thực hiện tiêu chí Thủy lợi năm 2024

Kế hoạch phân đầu hoàn thành chỉ tiêu, tiêu chí thủy lợi các cấp (xã, huyện) đối với các mức đạt chuẩn, nâng cao.

Thông kê kết quả đạt được đến hết năm 2023 và kế hoạch 2024 theo *biểu mẫu số 7* kèm theo.

5. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực đối với tiêu chí thủy lợi năm 2023; dự kiến phân bổ kinh phí thực hiện trong năm 2024 (*Biểu mẫu số 8*).

III. Đánh giá thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện của từng nội dung trên

1. Thuận lợi
 2. Khó khăn, vướng mắc
 - a) Về hoàn thiện cơ chế chính sách (ban hành Kế hoạch, Nghị quyết)
 - b) Về hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;
 - c) Về củng cố, phát triển tổ chức thủy lợi cơ sở
 - d) Về áp dụng khoa học công nghệ, đào tạo, truyền thông
 - e) Về thực hiện tiêu chí thủy lợi:
 - Nội dung chỉ tiêu, tiêu chí thủy lợi quy định tại các Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
 - Thực hiện đánh giá chỉ tiêu, tiêu chí thủy lợi
 - Phân bổ kinh phí, nguồn lực triển khai thực hiện tiêu chí thủy lợi
- IV. Đề xuất, kiến nghị (nếu có).**

(Kèm theo văn bản số/TL-KTTL ngày tháng năm 2024 của Cục Thủy lợi)

TT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Nội dung chính của văn bản	Ghi chú
1	Kế hoạch phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng				
2	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng				
3	Ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình				
4	Văn bản khác (về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết, thành lập củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở...)				

Biểu số 2: Kết quả áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước và cấp, thoát nước phục vụ nuôi trồng thủy sản

[illegible]

Biểu số 3. Kết quả thực hiện Nghị quyết quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng theo ND 77/2018/ND-CP

TT	Kết quả	Tổng kinh phí đã hỗ trợ (triệu đồng)	Trong đó												Nguồn vốn (Ghi rõ: TW, ĐP, lồng ghép Chương trình, dự án, ...)	Ghi chú
			Hỗ trợ công trình tích trữ			Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước			Hỗ trợ Kiên cố kênh mương		Hỗ trợ đầu tư trạm bơm điện		Loại hình khác			
			Số lượng CT (cái)	Diện tích phục vụ (ha)	Số tiền (tr.đồng)	Cây trồng cạn (ha)	San phẳng đồng ruộng (ha)	Số tiền (trđ)	Số lượng (Km)	Số tiền (trđ)	Số lượng (trạm)	Số tiền (trđ)	Số lượng	Số tiền (trđ)		
1	Trong năm 2023															
2	Lũy kế đến hết năm 2023															

Ghi chú: - Dòng (1): Báo cáo số liệu kết quả thực hiện trong năm 2023;
- Dòng (2): Báo cáo số liệu tổng kết quả thực hiện kể từ ngày ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng thực hiện Nghị định 77/2018/ND-CP đến hết năm 2023.

Biểu số 4. Kết quả thực hiện Thành lập/củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở

TT	Loại hình	Số lượng	Ghi chú
I	Hợp tác xã		
1	HTX NN có dịch vụ thủy lợi		
2	HTX chỉ làm dịch vụ thủy lợi		
II	Tổ hợp tác		<i>Thành lập theo Nghị định 151/2007/NĐ-CP hoặc Nghị định 77/2019/NĐ-CP về Tổ hợp tác</i>
III	Loại hình khác		
1	UBND xã trực tiếp quản lý:		<i>Ghi số lượng các xã không thành lập tổ chức TLCS, trực tiếp quản lý CTTL nhỏ, TLND dưới hình thức thành lập các tổ/đội/Ban thủy nông vận hành công trình. Thống kê số lượng các tổ/đội/Ban bên dưới.</i>
	Trong đó:		
	- Tổ Thủy nông:		
	- Ban quản lý thủy nông:		
	- Ban Thủy lợi xã, ...		
2	Khác		Ghi rõ tên loại hình
	Tổng cộng		

Biểu số 5. Kết quả tăng cường năng lực cho tổ chức thủy lợi cơ sở năm 2023

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số lớp được tổ chức đào tạo, tập huấn	Lớp		
2	Số người được đào tạo, tập huấn	Người		
3	Kinh phí	Triệu đồng		Nêu rõ nguồn kinh phí đào tạo

Biểu số 6. Kết quả Thông tin, truyền thông năm 2023

TT	Nội dung tuyên truyền	Hình thức tuyên truyền (tin/ bài/phóng sự...)	Số lượng	Nơi đăng phát tin/bài/phóng sự
1				
2				
3				

Biểu số 7. Kết quả thực hiện tiêu chí Thủy lợi năm 2023 và kế hoạch thực hiện năm 2024

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện đến hết năm 2023	Kế hoạch thực hiện năm 2024	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Xã nông thôn mới đạt chuẩn			
1	Tổng số xã xây dựng nông thôn mới	VD: 50	VD:50	
2	Số xã đạt chuẩn NTM	VD: 30	VD: 40	
3	Số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM	VD:45	VD:48	
4	Số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 3.1 về thủy lợi thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM	VD: 47	VD: 49	(Giả dụ có 2 xã đạt chỉ tiêu thủy lợi nhưng không đạt chỉ tiêu về phòng chống thiên tai)
5	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM	45/50=90%	48/50=96%	Lấy số liệu dòng (I.3)/dòng (I.1)
II	Xã nông thôn mới nâng cao			
1	Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao			
2	Số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao			
3	Số xã đạt các chỉ tiêu về Thủy lợi (3.1-3.5) thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao			
4	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao			Lấy số liệu dòng (II.2)/dòng (I.1)
III	Xã nông thôn mới kiểu mẫu			
1	Số xã đạt NTM kiểu mẫu (có liên quan đến thủy lợi nếu có)			

IV	Huyện nông thôn mới			
1	Tổng số huyện trong tỉnh			
2	Số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM			
3	Số huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 3.1 về thủy lợi thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM			
4	Tỷ lệ số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM			<i>Lấy số liệu dòng (IV.2)/dòng (IV.1)</i>
V	Huyện nông thôn mới nâng cao			
1	Số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao			
2	Số huyện đạt chuẩn các chỉ tiêu (3.1, 3.2) về thủy lợi thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao			
3	Tỷ lệ số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao			<i>Lấy số liệu dòng (V.1)/dòng (IV.1)</i>

Ghi chú: Số liệu in nghiêng trong bảng là ví dụ.

Biểu số 8. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực đối với tiêu chí thủy lợi năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]